

Bản án số: **03/2018/HSST**
Ngày: 10 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ

2. Bà Chung Kim S

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1989; tại: R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số 334/16 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371268422; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị Lệ Th (chết); em ruột có 01 người; tiền sự: chưa; tiền án: chưa; bị bắt ngày 24/8/2017 theo quyết định truy nã (trong vụ án khác) và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Chí C, sinh ngày: 01/4/1997; tại: C, tỉnh An Giang.

Tên gọi khác: C Mập.

Nơi đăng ký HKTT: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Số 31 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 352338108; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Linh Tr; em ruột có 01 người; tiền sự: chưa; tiền án: chưa; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Lê Thanh S; sinh năm 1993 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 13/1 đường HD, phường VTV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Lê Trường An; sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 61/3 đường HN, phường VTV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Lê Thanh G; sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 13/1 đường HD, phường VTV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Danh S; sinh năm: 1993 (*vắng mặt*)

HKTT: Khu phố 5, thị trấn thứ 3, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

2. Bùi Văn P; sinh năm: 1987 (*vắng mặt*)

HKTT: Ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, huyện An M, Kiên Giang.

3. Lê Trường K; sinh năm: 1993 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 61/3 đường Hàm Nghi, phường VTV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

4. Trần Đức M; sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 24 đường PDP, phường VB, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Nguyễn Văn Sg; sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 91/7 đường N, phường VB, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. Huỳnh Thủ M; sinh năm 1999 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 126 đường NK, phường VQ, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/10/2016, tại quán bar “Rose Plus”, địa chỉ: số C17-45-50, đường Tôn Đức Thắng, khu phố 4, phường Vĩnh Lạc, thành phố R, do Lê Trường An và Lê Thanh Giàu có mâu thuẫn đánh nhau với nhân viên giữ xe của quán bar là Huỳnh Thủ M và nhân viên bảo vệ bar là Nguyễn Văn Sáng nên Danh S đã dùng 01 cây gậy dũa ba khúc, bằng kim loại, có độ dài khoảng 60 cm đánh vào vùng đầu của Lê Trường An. Thấy Giàu và An đánh nhau, Lê Thanh S cầm nón bảo hiểm xông vào đánh nhau với Sáng hỗ trợ cho Giàu và An. Lúc đó, nhóm bảo vệ bar gồm Bùi Văn P, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Chí C xông ra đánh nhóm An hỗ trợ cho Danh S nên An, Giàu và Lê Thanh S bỏ chạy ra đường Tôn Đức Thắng về hướng Cầu 3/2. Danh S cùng với Nguyễn Hữu T, Nguyễn Chí Cường và Bùi Văn P đuổi theo An; Danh S tiếp tục dùng cây gậy dũa ba khúc đánh trúng vào vùng đầu của An; T và Cường dùng tay quạt An ngã xuống đất để cả nhóm đánh An. Sau đó, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Chí Cường và Bùi Văn P đuổi theo đánh Lê Thanh Giàu và Lê Thanh S, T dùng cây dao xếp đâm nhiều nhát trúng vào vùng lưng, bụng và vai của Giàu gây thương tích; còn Cường thì dùng chân, tay cùng với P dùng ghế đánh liên tiếp vào người của Giàu và Thanh S. Bị vây đánh, Lê Thanh G và Lê Thanh S bỏ chạy theo Lê Trường K đến ngã ba Nguyễn An Ninh - Lê Văn Hưu, thuộc phường Vĩnh Lạc, thành phố R; Danh S, T, C, P không

đuổi theo mà đi bộ về quán bar “Rose Plus”. Trên đường đi, Danh S đã ném bỏ cây gậy dũ trên đường Tôn Đức Thắng và đi về phòng trọ ngủ, còn T, C, P về quán bar “Rose Plus”.

Khi nhóm của G chạy đến cổng sau siêu thị Citimart, thấy Giàu ra nhiều máu, Thanh S cũng bị thương, Thanh S cùng K đưa G vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu, còn An tự đến bác sĩ điều trị. Sau đó Lê Trường An, Lê Thanh G, Lê Thanh S làm đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố hình sự đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

**** Vật chứng thu giữ:***

- 01 cây roi điện màu đen, loại roi điện đèn pin của Danh S giao nộp (đã xử lý trong bản án số 216/2017/HSST ngày 26/9/2017).

- 01 cây gậy dũ ba đoạn, bằng kim loại, có độ dài khoảng 60cm của Danh S; 01 đoạn inox màu Sg trắng, độ dài khoảng 60cm của Sg; 01 cây dao xếp, có chiều dài khoảng 15cm của Nguyễn Hữu T; sau khi đánh nhau Danh S và Sg đã ném bỏ cây gậy dũ và 01 đoạn inox, T khai nhận đã đem 01 cây dao xếp về phòng trọ tại số 334/16 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố R, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được (Bút lục số 72, 146, 147).

**** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 599/KL-PY ngày 17/11/2016 của Trung T pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Lê Thanh S như sau:***

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng cổ phải.
 - Sẹo xơ cứng vùng mào chấu trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng cổ phải là: 1% (Một phần trăm).
 - Vùng mào chấu trái là: 6% (Sáu phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: **07%** (Bảy phần trăm).
4. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.
5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể (Bút lục số: 65, 66, 67).

**** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 600/KL-PY ngày 17/11/2016 của Trung T pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Lê Trường An như sau:***

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng trán thái dương trái.

- Sẹo mềm vùng cằm thái dương phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán thái dương trái là: 11% (Mười một phần trăm).

- Vùng cằm thái dương phải là: 1% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: **12%** (Mười hai phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể (Bút lục số: 68, 69, 70).

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 601/KL-PY* ngày 17/11/2016 của Trung T pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của **Lê Thanh G** như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm vùng bả vai trái và lưng trái.

- Sẹo xơ cứng vùng bụng phải và sẹo mổ vùng ngực, bụng.

- Tổn thương màng phổi gây tràn dịch màng phổi trái. Hiện tại có vết xơ hóa nhu mô phổi phân thùy (S6) trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng bả vai trái là: 2% (Hai phần trăm).

- Vùng lưng trái là: 7% (Bảy phần trăm).

- Vùng bụng phải là: 21% (Hai mươi một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: **28%** (Hai mươi tám phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: thương tích vùng bụng gây ảnh hưởng thẩm mỹ ít, các thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể (Bút lục số: 62, 63, 64).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với 03 kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên.

*** *Về trách nhiệm dân sự:***

- Bị hại Lê Thanh G yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 13.170.000 đồng, chi phí thu nhập thực tế bị mất và các chi phí khác 22.000.000 đồng, tổng cộng là **35.170.000 đồng**;

- Bị hại Lê Trường An yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 4.100.000 đồng, chi phí thu nhập thực tế bị mất và các chi phí khác 7.000.000 đồng, tổng cộng là **11.100.000 đồng**;

- Bị hại Lê Thanh S yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 1.250.000 đồng, chi phí thu nhập thực tế bị mất và các chi phí khác 6.000.000 đồng, tổng cộng là **7.250.000 đồng**.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là: 53.520.000 đồng; trong đó:

- Lê Thanh G, Lê Trường An, Lê Thanh S yêu cầu Danh S bồi thường 15.000.000 đồng, yêu cầu Bùi Thanh P bồi thường 10.000.000 đồng; Danh S và P đã bồi thường xong.

- Số tiền còn lại là 28.520.000 đồng; Lê Thanh G, Lê Trường An, Lê Thanh S chỉ yêu cầu Nguyễn Hữu T, Nguyễn Chí C bồi thường 28.000.000 đồng; T và C đồng ý bồi thường mỗi người 14.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho An 3.000.000 đồng, S 3.000.000 đồng và G 8.000.000 đồng. Hiện nay C chưa bồi thường; T đã bồi thường được 7.000.000 đồng (Lê Thanh G nhận 4.000.000 đồng, Lê Trường An nhận 1.500.000 đồng, Lê Thanh S nhận 1.500.000 đồng); còn lại 7.000.000 đồng T chưa bồi thường (Bút lục số 71, 204, 205, 206).

*** Bản cáo trạng số: 269/CT-KSĐT ngày 25 tháng 11 năm 2017** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999); truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa, những người bị hại Lê Thanh G, Lê Trường An, Lê Thanh S đều vắng mặt, tuy nhiên An và S có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến gì về trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo; riêng về phần dân sự An và S yêu cầu hai bị cáo tiếp tục bồi thường theo như thỏa thuận.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án tù **02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**.

- Áp dụng khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C mức án tù **09 tháng đến 12 tháng tù**.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hữu T tiếp tục bồi thường cho các bị hại Lê Thanh S, Lê Thanh G và Lê Trường An tổng số tiền 7.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Chí C bồi thường cho các bị hại Lê Thanh S, Lê Thanh G và Lê Trường An tổng số tiền 14.000.000 đồng.

Sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu luận tội, các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, cảm thấy ăn năn, hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/10/2016, tại quán bar “Rose Plus” ở số C17-45-50, đường Tôn Đức Thắng, khu phố 4, phường Vĩnh Lạc, thành phố R, do Lê Trường An và Lê Thanh Giàu có mâu thuẫn đánh nhau với nhân viên giữ xe của quán bar là Huỳnh Thủ M và nhân viên bảo vệ bar là Nguyễn Văn Sáng, nên Danh S đã dùng 01 cây gậy dũa ba khúc, bằng kim loại, có độ dài khoảng 60 cm đánh vào vùng đầu của Lê Trường An. Thấy G và An đánh nhau, Lê Thanh S cầm nón bảo hiểm đánh nhau với Sg hỗ trợ cho G và An. Lúc đó, nhóm bảo vệ gồm Bùi Văn P, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Chí C từ trong bar xông ra tham gia đánh và rượt đuổi nhóm An hỗ trợ cho Danh S nên An, G và Lê Thanh S bỏ chạy ra đường Tôn Đức Thắng, hướng cầu 3/2. Danh S cùng với T, C và P đuổi theo An; Danh S tiếp tục dùng cây gậy dũa ba khúc đánh trúng vùng đầu của An, còn T và C dùng tay quật An ngã xuống đất để cả nhóm đánh An. Sau đó T, C, P tiếp tục đuổi theo đánh Lê Thanh G và Lê Thanh S; Nguyễn Hữu T đã dùng cây dao xếp có chiều dài khoảng 15cm đâm nhiều nhát trúng vào vai và lưng bên trái, vùng bụng phải và ngực trái của Giàu gây thương tích; còn Nguyễn Chí Cường thì dùng chân, tay cùng với Bùi Văn P dùng ghế đánh liên tiếp vào người của Giàu và Thanh S. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Trường An là **12%**, của Lê Thanh S là **7%**, của Lê Thanh G là **28%**; tổng thương tích của Lê Trường An, Lê Thanh S và Lê Thanh G là **47%**.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích trên người bị hại cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ.

Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và điểm a tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cây dao xếp có chiều dài khoảng 15cm, bị cáo T sử dụng đâm gây thương tích cho bị hại Lê Thanh G được xác định là loại hung khí nguy hiểm. Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc trường hợp “...*dùng hung khí nguy hiểm...*” thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; mặt khác, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định phạm tội “Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”, thì “*bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm*”. Theo đó, hành vi của bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Lê Thanh G với tỷ lệ 28% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã viện dẫn nêu trên (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Nguyễn Chí C tham gia cùng nhóm bảo vệ của quán bar đánh nhau với nhóm của An, G, S tại trước quán bar và rượt đuổi đánh nhau qua các tuyến đường giao thông gây náo động nơi công cộng, dẫn đến hậu quả gây thương tích cho nhiều người. Tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “*Người nào gây rối trật tự công cộng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ một triệu đồng đến mười triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm*”. Theo đó hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điều luật đã viện dẫn nêu trên.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật; đồng thời xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, gây hoang mang và tạo dư luận bất bình tại nơi xảy ra vụ án, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại khu vực trung T thành phố R, nơi có đông dân cư sinh sống và diễn ra nhiều hoạt động kinh doanh, giải trí. Bản thân các bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; tuy nhiên với ý thức xem thường pháp luật, chỉ xuất phát từ việc cự cãi qua lại giữa Huỳnh Thủ M (là bảo vệ giữ xe của quán bar “Rose Plus”) với người bị hại Lê Trường An, các bị cáo đã bất chấp

hậu quả cùng với Danh S, Bùi Văn P thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; trong đó bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Lê Thanh Giàu với tỷ lệ 28%; còn Nguyễn Chí Cường thì tham gia rượt đuổi và dùng chân, tay đánh liên tiếp vào người của Giàu và Lê Thanh S gây mất trật tự, trị an nơi công cộng và làm tổn hại sức khỏe của nhiều người. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo các bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung; trong đó mức án của bị cáo T cao hơn mức án của bị cáo C là thỏa đáng.

[4] Về tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sự việc xảy ra có một phần lỗi từ phía những người bị hại; cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo T đã tích cực tác động gia đình thay bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho những người bị hại với số tiền 7.000.000 đồng trên tổng số tiền 14.000.000 đồng các bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường; hoàn cảnh gia đình bị cáo T có khó khăn nhất định, mẹ bị cáo đã chết, cha bị cáo bị bệnh tại biến hiện tại mất sức lao động; riêng bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T; áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo C khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại Lê Thanh S, Lê Thanh G, Lê Trường An và bị cáo Nguyễn Hữu T, bị cáo Nguyễn Chí C đã tự nguyện thỏa thuận về phần dân sự, cụ thể bị cáo T và bị cáo C đồng ý mỗi bị cáo phải bồi thường cho 03 người bị hại 14.000.000 đồng; đến nay bị cáo C chưa bồi thường; riêng bị cáo T đã bồi thường được 7.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng chưa bồi thường. Tại phiên tòa, những người bị hại Lê Thanh G, Lê Thanh S, Lê Trường An vắng mặt nhưng An và S có đơn xin vắng mặt và yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại; cả hai bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nhưng hiện tại chưa có khả năng bồi thường, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Thanh G 4.000.000 đồng, Lê Thanh S 1.500.000 đồng, Lê Trường An 1.500.000 đồng, tổng cộng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho các bị hại là 7.000.000 đồng; buộc bị cáo C bồi thường cho bị hại Lê Thanh G 8.000.000 đồng, Lê Thanh S 3.000.000 đồng, Lê Trường An 3.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bị cáo C phải bồi thường cho các bị hại là 14.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo **Nguyễn Chí C** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 24/8/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí C 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự, xử:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T bồi thường cho bị hại Lê Thanh G 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), bồi thường cho bị hại Lê Thanh S 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), bồi thường cho bị hại Lê Trường An 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). (Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền 7.000.000 đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Chí C bồi thường cho bị hại Lê Thanh G 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*), bồi thường cho bị hại Lê Thanh S 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), bồi thường cho bị hại Lê Trường An 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) (Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền 14.000.000 đồng).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; xử:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Chí C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2018). Riêng những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yên

